161

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **Tỉnh Thái Nguyên**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /2003/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 7 năm 2003*

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 9
(Từ ngày 16 tháng 7 năm 2003 đến ngày 18 tháng 7 năm 2003)

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh mức thu học phí, tiền xây dựng trường lớp hệ Quốc lập thuộc ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 120, Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Điều 11, Luật Tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi);

Căn cứ vào Điều 92, Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu và sử dụng học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Sau khi xem xét Tờ trình số 24/TT-UB ngày 09/7/2003 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh mức thu quĩ học phí, quĩ xây dựng trường lớp quốc lập, bán công, dân lập, tư thục thuộc ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Thái Nguyên; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ

I. Điều chỉnh mức thu học phí, tiền xây dựng trường lớp hệ Quốc lập thuộc ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Thái Nguyên (có phụ lục kèm theo).

- Những mức thu không nêu ở phần phụ lục vẫn tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 49/2001/NQ-HĐND ngày 27/7/2001 của HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá X, kỳ họp thứ 5.

- Thời gian thực hiện: Từ năm học 2003 - 2004

II. Giao cho UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc thu, chi học phí và tiền xây dựng theo đúng Nghị quyết của HĐND tỉnh, Luật ngân sách Nhà nước và Luật Giáo dục.

II. Giao cho Thường trực HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh và các Ban của HĐND tỉnh kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá X thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 18/7/2003./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh TN;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- TT UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh TN;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh;
- Các Đ/c LĐ VP HĐND và UBND tỉnh;
- Lưu VP - TH HĐND.

CHỦ TỊCH HĐND TỈNH THÁI NGUYÊN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Lương Đức Tính

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số 15/2003/HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2003
của HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá X, kỳ họp thứ 9)

1- MỨC THU QUỸ XÂY DỰNG TRƯỜNG LỚP:

HỌC SINH THEO CẤP HỌC	MỨC THU (1HS/NĂM HỌC)		
	Thành phố,Thị xã (trừ xã miền núi) thị trấn trung du (đồng)	Nông thôn, trung du thị trấn miền núi (đồng)	Vùng sâu, vùng xa, ATK, (các xã 135) (đồng)
Trung học phổ thông (lớp 10-12)	**150.000**	**100.000**	**70.000**

2- MỨC THU HỌC PHÍ:

HỌC SINH CÁC NGÀNH HỌC CẤP HỌC	MỨC THU 1 học sinh/tháng học		
	THÀNH PHỐ, THỊ XÃ (TRỪ XÃ MIỀN NÚI) THỊ TRẤN TRUNG DU (đồng)	NÔNG THÔN TRUNG DU THỊ TRẤN MIỀN NÚI (đồng)	VÙNG SÂU, VÙNG XA, ATK, (CÁC XÃ 135) (đồng)
1- <u>Sự nghiệp giáo dục</u>:			
- Nhà trẻ	80.000	50.000	30.000
- Mẫu giáo	60.000	20.000	15.000
- Trung học cơ sở (lớp 6-lớp 9)	20.000	10.000	8.000
- Trung học phổ thông (lớp 10-lớp 12)	35.000	25.000	15.000
- Hướng nghiệp dạy nghề	10.000	8.000	6.000
2- <u>Sự nghiệp đào tạo</u>:	Mức thu thực hiện chung cho cả 3 vùng		
+ Hệ được cân đối ngân sách:			
- Trung học kinh tế	100.000		
- Trung học y tế	100.000		
+ Hệ không được cân đối ngân sách:			
- Trung học kinh tế	150.000		
- Trung học y tế	150.000		